

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2027**

Triển khai thực hiện Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026–2030, Văn bản số 9439/BTC-DNTN ngày 06/7/2026 của Bộ Tài chính về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2027, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (viết tắt là KTTT, HTX) năm 2027 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

**Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2026**

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2026

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ hợp tác (THT), HTX, liên hiệp hợp tác xã (LHHTX)

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của THT, HTX, LHHTX

- Về HTX: dự kiến đến hết năm 2026 có 50 HTX thành lập mới¹ đạt 100% so với mục tiêu KH 2026, lũy kế đến hết năm 2026 trên địa bàn tỉnh có 850 HTX. Dự kiến số HTX giải thể trong năm 2026 là 30 HTX đạt 100% so với mục tiêu KH 2026. Doanh thu bình quân một hợp tác xã dự kiến đạt 3,4 tỷ đồng/năm; lãi bình quân một hợp tác xã 150 triệu đồng/năm.

- Về Liên hiệp HTX: dự kiến đến hết năm 2026 có 02 LH HTX thành lập mới đạt 80% KH. Doanh thu dự kiến đạt 500 triệu đồng; lãi bình quân của một liên hiệp hợp tác xã đạt 20 triệu đồng/năm.

- Về THT: dự kiến đến hết năm 2026 có 20 THT được thành lập mới đạt 100% so với mục tiêu KH 2026, lũy kế đến hết năm có 1.150 tổ hợp tác. Quy mô bình quân một tổ hợp tác từ 3 tổ viên trở lên, các tổ hợp tác chủ yếu liên kết sản xuất trong nông nghiệp, khai thác công trình thủy lợi, tạo việc làm và thu nhập cho nhân dân.

b) Về thành viên, lao động của HTX, LH HTX, THT:

- Tổng số thành viên của HTX là 301.428 người, đạt 100% so với mục tiêu KH 2026.

- Về LH HTX: Có 05 LH HTX với 09 HTX thành viên.

- Về THT: Tổng số thành viên THT có 7.171 thành viên.

¹ 6 tháng đầu năm có 25 HTX thành lập mới.

c) Về trình độ cán bộ quản lý THT, HTX, LHHTX

- Về trình độ cán bộ quản lý HTX, LH HTX: Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX có 3.243 người, trong đó số lượng cán bộ quản lý đạt trình độ sơ cấp, trung cấp có 1.415 người, chiếm 43,63% tổng số cán bộ quản lý; cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học có 1.200 người, chiếm 37% tổng số cán bộ quản lý.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

a) HTX nông nghiệp: Trên địa bàn tỉnh hiện có 577 HTX, chiếm 67% tổng số HTX trên địa bàn tỉnh, bao gồm: 544 HTX đang hoạt động, 31 HTX ngưng hoạt động và 02 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX; Tổng số thành viên: 222.680 thành viên. Vốn điều lệ đăng ký 1.274.253 triệu đồng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX chủ yếu là thực hiện dịch vụ cơ bản, thiết yếu phục vụ sản xuất nông nghiệp cho thành viên HTX như: dịch vụ thủy lợi, thủy, hải sản, cung ứng vật tư nông nghiệp, giống, chăn nuôi gia súc, trồng và chăm sóc tiêu, cà phê, các loại cây ăn trái ... ngoài ra, hiện nay các HTX đang tập trung đẩy mạnh việc liên kết với các doanh nghiệp nhằm sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị để tiêu thụ sản phẩm và nâng cao thu nhập cho các thành viên.

b) HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng: có 53 HTX, trong đó có 43 HTX đang hoạt động, 06 HTX ngưng hoạt động và 04 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX, với sự tham gia của 1.708 thành viên, giải quyết việc làm cho 865 lao động, vốn điều lệ 99.263 triệu đồng.

Các HTX công nghiệp - xây dựng gặp nhiều khó khăn do các HTX có quy mô nhỏ, vốn ít, chưa đủ năng lực để tham gia đấu thầu các công trình lớn mà chủ yếu chỉ nhận những công trình vừa và nhỏ trên địa bàn, như công trình giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, sửa chữa kênh mương.

c) Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm:

Trên địa bàn có 33 Quỹ tín dụng nhân dân với 74.185 thành viên. Tổng vốn điều lệ là 136.841 triệu đồng.

Các Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động dưới sự quản lý và giám sát, hướng dẫn nghiệp vụ của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước khu vực 11, do đó hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân được tổ chức chặt chẽ, đảm bảo tính liên kết hệ thống, là lĩnh vực hoạt động ổn định, có hiệu quả (100% quỹ hoạt động có lãi, nợ xấu dưới mức quy định) góp phần hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất, giảm nghèo, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi và tạo cho người dân làm quen với dịch vụ tài chính ngân hàng.

d) HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ và các lĩnh vực khác:

Trên địa bàn hiện có 187 HTX, trong đó 169 HTX đang hoạt động, 08 HTX ngưng hoạt động và 10 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX; với sự tham gia của 2.855 thành viên và giải quyết việc làm cho 2.212 lao động. Vốn điều lệ là 256.278 triệu đồng.

Phần lớn các HTX hoạt động ổn định đã chú trọng liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, hiệu quả kinh tế khá cao, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho

thành viên và người lao động. Tuy nhiên các HTX vẫn gặp khó khăn do quy mô nhỏ, thiếu vốn để hoạt động, đầu tư phương tiện, bến bãi đậu xe, trụ sở văn phòng...

3. Đánh giá tác động của HTX, LH HTX, THT tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

Các HTX, LH HTX, THT ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thành viên phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống. Thông qua việc liên kết, hợp tác trong sản xuất, kinh doanh, các thành viên được tiếp cận thuận lợi hơn với các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế, từng bước nâng cao năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Về kinh tế: Các HTX, LH HTX, THT tạo điều kiện cho thành viên tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, tiếp nhận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất; hỗ trợ liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Đồng thời, các mô hình kinh tế tập thể góp phần thúc đẩy sản xuất theo hướng tập trung, tiêu chuẩn hóa, đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và các tiêu chuẩn chất lượng, qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và cải thiện đời sống của thành viên.

Về xã hội: Thông qua hoạt động của THT, HTX và LHHTX, các thành viên có điều kiện tăng cường liên kết, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong sản xuất và đời sống; nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tập thể. Hoạt động hiệu quả của các mô hình kinh tế tập thể góp phần tạo việc làm, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thành viên, đồng thời huy động nguồn lực trong cộng đồng tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình phúc lợi xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

- Trên địa bàn tỉnh có 205 HTX tham gia chuỗi liên kết sản xuất các loại cây trồng. Một số mô hình HTX liên kết tổ chức sản xuất bước đầu mang lại hiệu quả. Thông qua hoạt động liên doanh, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, các HTX đã thể hiện được vai trò cầu nối, tạo điều kiện cho các thành viên, hộ nông dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, góp phần giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập cho người lao động, tạo được niềm tin cho thành viên.

- Có 90 HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp như áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm, tưới tự động, tưới nhỏ giọt, công nghệ nhà lưới, nhà màng, bảo quản nông sản lạnh nhanh, cấp đông sản phẩm, công nghệ sinh học trong xử lý chất thải chăn nuôi, áp dụng dây chuyền chế biến, đóng gói, sử dụng phần mềm bán hàng, phần mềm kế toán.

- Trên địa bàn tỉnh, có 6 HTX được cấp mã vùng trồng: Hợp tác xã sản xuất, thương mại, dịch vụ, du lịch nông nghiệp Ia Mơ Nông (Sầu riêng); Hợp tác xã Sản

xuất và Dịch vụ nông nghiệp Liên Kết (Sầu riêng); Hợp tác xã chia sẻ nông nghiệp Tây Nguyên (Khoai lang); Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ Hùng Thơm Gia Lai (Chanh dây); Hợp tác xã nông nghiệp cây ăn trái Tây Nguyên (Chanh dây) và Hợp tác xã hữu cơ sầu riêng Ia Phìn (Sầu riêng) được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu, chủ yếu trái cây xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand, Hoa Kỳ...

- Một số mô hình HTX tiêu biểu đã triển khai hiệu quả các hoạt động liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao. Trong đó, HTX Công nông nghiệp và Dịch vụ Hợp Tiến thực hiện mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa với 57 hộ dân trên diện tích 45,45 ha; HTX Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Phượng Hoàng triển khai mô hình liên kết sản xuất cà phê theo chuỗi giá trị với quy mô 410 ha, thu hút 455 hộ tham gia. HTX Nông nghiệp Thượng Giang thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất gò đồi, phát triển các loại cây trồng cận và liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm ngô, đồng thời mở rộng dịch vụ chế biến nông sản. HTX Nông nghiệp Nhơn Thọ II liên kết với Tập đoàn Giống cây trồng Thái Bình sản xuất và tiêu thụ 100 ha lúa giống, xây dựng mô hình trồng rau, dựa theo tiêu chuẩn VietGAP ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt. HTX Nông nghiệp Phước Hưng liên kết sản xuất và tiêu thụ 300 ha lúa giống, đồng thời cung cấp đồng bộ các dịch vụ từ giống, vật tư đầu vào đến sấy, xay xát và tiêu thụ sản phẩm. Các mô hình trên đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, gia tăng giá trị nông sản, tạo việc làm và tăng thu nhập cho thành viên, người dân địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX

1. Kết quả triển khai luật và các văn bản hướng dẫn

- Tiếp tục tuyên truyền Luật HTX số 17/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023; các nghị định, thông tư hướng dẫn Luật HTX năm 2023.

- Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới; Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026–2030 và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Tổng kết Nghị định số 77/2019/NĐ-CP và Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ

2. Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX

- Để triển khai thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX, tỉnh Gia Lai đã kiện toàn lại Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Gia Lai sau khi sáp nhập tỉnh tại Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 04/10/2025; Ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Gia Lai sau khi sáp

nhập tỉnh tại Quyết định số 23/QĐ-BCĐ ngày 29/01/2026 và Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh Gia Lai tại Quyết định số 112/QĐ-BCĐ ngày 22/6/2026

- Công tác tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX thực hiện theo đúng quy định, các cơ quan đăng ký thành lập đã niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa, cập nhật, đăng tải trên trang thông tin điện tử, từ đó đã giúp các cá nhân, tổ chức đăng ký thành lập được thuận lợi, nhanh chóng. Chỉ đạo các địa phương tăng cường xử lý các HTX không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX; rà soát, cập nhật dữ liệu đăng ký HTX và chấn chỉnh việc cấp đăng ký ngoài Hệ thống

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX

- Về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Đã hỗ trợ hơn 100 lượt HTX tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các chương trình như: (1) Tham gia Hội chợ Mùa Xuân lần thứ nhất - năm 2026 (tại thành phố Hà Nội); (2) Trưng bày các sản phẩm OCOP của tỉnh nhân sự kiện Hội nghị Xúc tiến đầu tư năm 2026; (3) Tham gia Hội chợ Thương mại, Du lịch Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam năm 2026, từ ngày 03-05/4/2026 tại thành phố Pakse, tỉnh Champasak, nước CHDCND Lào; (4) Tham gia Hội chợ Hùng Vương năm 2026 tại tỉnh Phú Thọ; (5) Tổ chức không gian trải nghiệm cà phê đặc sản và trưng bày giới thiệu sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP tỉnh Gia Lai nhân sự kiện Ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai lần thứ I, năm 2026; (6) Tham gia trưng bày sản phẩm tại Diễn đàn Xúc tiến đầu tư tỉnh Stung Treng, Vương quốc Campuchia năm 2026.

- Về hỗ trợ các HTX tham gia chương trình Khuyến công

Đã hỗ trợ 05 đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất, chế biến và 03 đề án hỗ trợ tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu cho 08 HTX với tổng kinh phí hỗ trợ là 1.175 triệu đồng, các đề án này đã góp phần nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT

** Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT*

+ Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp với trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ HTX Miền Nam mở 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho 137 học viên là Trưởng Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên của các HTX trên địa bàn tỉnh với 2 chuyên đề trọng tâm: Kiểm tra, giám sát hoạt động trong HTX; Kỹ năng lập báo cáo, kiến nghị sau kiểm tra. Thông qua lớp bồi dưỡng đã góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành phát triển KTTT tại địa phương.

+ Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn cho công chức cấp xã và các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh về hướng dẫn xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; Quản lý nhà nước về

Kinh tế tập thể, Hợp tác xã trong bối cảnh chính quyền 2 cấp; ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp và quản lý điều hành tại hợp tác xã.

+ Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hệ thống nông nghiệp tổ chức lớp tập huấn “*Tăng cường năng lực bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ cho chủ thể sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP*” cho hơn 80 lượt người tham dự; Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức 12 lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho hơn 720 lượt người tham gia tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tổ chức hướng dẫn, thẩm định và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận Chanh dây cho 02 hợp tác xã gồm: Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ Hùng Thơm Gia Lai và Hợp tác xã sản xuất, thương mại, dịch vụ nông nghiệp Ia Mơ Nông.

- Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa

+ Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành hỗ trợ cho 25 tổ chức, cá nhân với tổng kinh phí gần 850 triệu đồng, trong đó có 06 cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh được hỗ trợ về xây dựng, áp dụng thành công Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm HACCP, ISO 22000:2018; Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm TCVN ISO/IEC 17025:2017; Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn cho hợp tác xã dịch vụ - sản xuất - kinh doanh Nông lâm nghiệp Long Hưng xây dựng kế hoạch liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm ngô sinh khối theo chuỗi giá trị năm 2026-2028 trên địa bàn xã Chư Pưh. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ tư vấn cho gần 10 hợp tác xã xây dựng, chứng nhận VietGAP, chứng nhận hữu cơ, truy xuất nguồn gốc,...

+ Ngoài ra, Sở Khoa học và Công nghệ đã bố trí cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh kinh phí để triển khai công tác phối hợp về nâng cao năng lực khoa học và công nghệ cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí 30 triệu đồng

- Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX

+ Đối với Quỹ hỗ trợ HTX tỉnh: Năm 2026 tiếp tục củng cố các hoạt động tổ chức lại của Quỹ như ban hành các quyết định liên quan đến tổ chức lại Quỹ, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, phê duyệt Kế hoạch hoạt động và Kế hoạch tài chính giai đoạn 2025–2030, bổ nhiệm Chủ tịch Quỹ. Hiện nay, Quỹ đã kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và đang xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý, điều hành và hoạt động theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

+ Đối với các Quỹ tín dụng nhân dân đã phát huy được vai trò trong công tác huy động vốn, cho vay, thực hiện tốt mục tiêu tương trợ, hỗ trợ cho các thành viên trên địa bàn hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống của người dân, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế địa phương, góp phần hạn chế nạn ‘tín dụng đen’ trên địa bàn. Ước năm 2026 tổng dư nợ cho vay đối với các HTX là 90 tỷ đồng, doanh số cho vay là 100 tỷ đồng.

- Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

+ HĐND tỉnh Gia Lai đã ban hành Nghị quyết số 45/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai làm cơ sở để thực hiện các chính sách hỗ trợ cho HTX liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

+ Tỉnh tiếp tục phân bổ kinh phí năm 2026 để hỗ trợ thực hiện cho các dự án liên kết đã được phê duyệt đang trong thời gian thụ hưởng chính sách; đôn đốc, hướng dẫn các hợp tác xã tổ chức triển khai thực hiện các dự án liên kết theo đúng quy mô, thời gian triển khai của dự án đã được phê duyệt. Ngoài ra, tỉnh dự kiến xây dựng Dự án/Kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, dự kiến hình thành 08 chuỗi mới liên kết sản xuất đối với các Hợp tác xã có đủ điều kiện

- Hỗ trợ Đề án mở rộng và phát triển các vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản đạt chuẩn giai đoạn 2026-2035:

Tỉnh đang triển khai xây dựng “Đề án mở rộng và phát triển các vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản đạt chuẩn giai đoạn 2026-2035” trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường².

- Chính sách hỗ trợ kết cấu hạ tầng: Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ hợp tác xã phát triển vùng nguyên liệu giai đoạn 2026-2030, tỉnh Gia Lai” tại Quyết định số 1692/QĐ-BNNMT ngày 11/5/2026. Trên cơ sở đó, tỉnh đang khẩn trương triển khai các thủ tục chuẩn bị đầu tư và các nội dung liên quan để sớm đưa dự án vào thực hiện theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Năm 2026, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì đà phát triển và đạt được nhiều kết quả tích cực. Số lượng hợp tác xã thành lập mới đạt kế hoạch đề ra, các tổ hợp tác và liên hiệp hợp tác xã tiếp tục được củng cố, góp phần mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể. Nhiều hợp tác xã đã từng bước đổi mới phương thức quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh gắn với nhu cầu thị trường, tăng cường liên kết với doanh nghiệp và thành viên, từng bước nâng cao doanh thu, thu nhập cho người lao động và thành viên.

- Hoạt động của các hợp tác xã ngày càng phát huy vai trò trong hỗ trợ phát triển kinh tế hộ, tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, ứng dụng khoa học kỹ thuật, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Nhiều hợp tác xã đã tham gia chương trình OCOP, xây dựng vùng nguyên liệu, được cấp mã số vùng trồng, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến và quản lý chất lượng sản phẩm. Các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực lúa giống, cà phê, chanh dây, sầu riêng, rau màu và các sản phẩm nông nghiệp chủ lực đã góp phần nâng cao giá trị gia tăng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm và tạo việc làm ổn định cho người dân địa phương.

² Văn bản số 5317/BNNMT-KTHT ngày 25/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Công tác triển khai Luật Hợp tác xã năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành được thực hiện đồng bộ. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tiếp tục được tăng cường thông qua việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể của tỉnh sau sáp nhập, ban hành quy chế hoạt động và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2026. Công tác đăng ký, tổ chức lại, rà soát và xử lý các hợp tác xã ngừng hoạt động được quan tâm thực hiện, góp phần từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể.

Nhìn chung, khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã đã tiếp tục khẳng định vai trò là thành phần kinh tế quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và kinh tế địa phương; góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội và đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Các tồn tại hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Mặc dù số lượng hợp tác xã tiếp tục tăng, song chất lượng hoạt động chưa đồng đều; tỷ lệ hợp tác xã hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh cao còn thấp. Một số hợp tác xã quy mô nhỏ, nguồn vốn hạn chế, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong điều kiện cạnh tranh ngày càng cao.

- Năng lực quản trị, điều hành của một bộ phận cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế; việc xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thị trường, liên kết tiêu thụ sản phẩm và ứng dụng chuyển đổi số còn nhiều khó khăn. Một số hợp tác xã chưa chủ động đổi mới nội dung, phương thức hoạt động.

- Các cơ chế, chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được ban hành nhiều, tuy nhiên, nguồn lực để triển khai còn hạn chế, nguồn ngân sách thực hiện các chính sách hỗ trợ chủ yếu là nguồn kinh phí lồng ghép chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí sự nghiệp và các nguồn kinh phí vận động khác...

- Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng gặp nhiều khó khăn: các ngân hàng thương mại còn thận trọng cho hợp tác xã vay vốn, hạn mức cho vay còn thấp, chủ yếu dựa vào giá trị tài sản thế chấp mà chưa xem xét tính khả thi của phương án vay vốn

- Chưa giải quyết dứt điểm công tác giải thể đối với các HTX ngưng hoạt động, chưa chuyển đổi sang hoạt động theo Luật HTX.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể ở một số địa phương chưa thường xuyên; nhận thức của một bộ phận cán bộ và người dân về bản chất, vai trò của hợp tác xã kiểu mới chưa đầy đủ, dẫn đến việc tham gia và phát huy vai trò thành viên trong hợp tác xã còn hạn chế.

b) Nguyên nhân

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cán bộ quản lý và người dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong phát triển kinh tế -

xã hội chưa thật sự đầy đủ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số nơi có lúc chưa thường xuyên, quyết liệt.

- Thời tiết, khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường gây bất lợi cho sản xuất nông nghiệp; giá cả hàng hóa nông sản không ổn định. Một số HTX thiếu vốn để sản xuất, hỗ trợ người lao động và thành viên, trong khi đó nguồn lực phân bổ còn hạn chế, việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng còn khó khăn. Việc tiếp cận các chính sách của Nhà nước về thuế, các loại phí, lãi suất, hỗ trợ người lao động, giảm giá tiền điện... gặp nhiều khó khăn.

- Các HTX chưa mạnh dạn mở rộng quy mô cũng như phát triển dịch vụ mới, sản phẩm mới theo nhu cầu của thị trường; thiếu linh hoạt trong việc liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản cho thành viên; năng lực nội tại còn hạn chế nên chưa mạnh dạn trong đầu tư kinh doanh, thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Một số HTX mới thành lập có số lượng thành viên và vốn thực góp của các thành viên còn thấp. Nhiều HTX còn tâm lý trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Quy định về giải thể HTX tại Luật HTX và nghị định hướng dẫn có liên quan chưa giải quyết được những tồn tại, hạn chế kéo dài trong công tác giải thể, nhiều HTX, thành viên HTX không hợp tác với chính quyền trong việc giải thể HTX. Sự quyết liệt trong công tác chỉ đạo, vận động các HTX đối với công tác giải thể có lúc, có nơi còn chưa cao.

3. Bài học kinh nghiệm

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp là yếu tố quyết định đối với hiệu quả phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Việc xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về kinh tế tập thể.

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và phù hợp với từng đối tượng nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy vai trò chủ động của thành viên và hợp tác xã trong quá trình phát triển.

- Việc hỗ trợ hợp tác xã cần gắn với nhu cầu thực tiễn, lấy hiệu quả hoạt động làm thước đo; ưu tiên hỗ trợ các mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển kinh tế tập thể phải gắn với phát huy nội lực của hợp tác xã; tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ và các chủ thể kinh tế khác nhằm nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng với biến động của thị trường.

- Cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động; đồng thời kiên quyết xử lý, giải thể các hợp tác xã ngừng hoạt động kéo dài nhằm nâng cao chất lượng và phản ánh đúng thực chất tình hình phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027

1. Kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2027 phải phù hợp với kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của tỉnh, của địa phương; Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021); Chương trình tổng thể về phát triển KTTT giai đoạn 2026 - 2030 và các chương trình, kế hoạch triển khai của bộ, ngành, địa phương để thực hiện chiến lược, kế hoạch nêu trên.

2. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, trên mọi vùng lãnh thổ; phải theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch phải khả thi, phù hợp với kết quả, tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2026 và phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch dài hạn của địa phương. Ngoài các chỉ tiêu số lượng, cần chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2027

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Hệ thống chính sách pháp luật ngày càng hoàn thiện, đặc biệt là Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị định 113/2024/NĐ-CP, nghị định sửa đổi Nghị định 113/2024/NĐ-CP. Luật mới tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các HTX nâng cao tính tự chủ, tăng cường liên kết, mở rộng quy mô và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX tiếp tục được củng cố và nâng cao. Nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và người dân về vai trò của HTX trong phát triển kinh tế - xã hội ngày càng chuyển biến tích cực.

- Một số mô hình HTX hoạt động hiệu quả, có tính lan tỏa. Nhiều HTX đã chủ động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, từng bước ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho thành viên.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục được triển khai đồng bộ, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện thuận lợi để lồng ghép nguồn lực hỗ trợ phát triển HTX, nâng cấp hạ tầng và mở rộng quy mô hoạt động.

b) Khó khăn

- Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX triển khai thực hiện hiệu quả chưa cao và chưa kịp thời; nguồn lực phân bổ còn hạn chế, việc tháo gỡ khó khăn về vốn, đất đai xây dựng trụ sở và cơ sở sản xuất chế biến của HTX chưa được giải quyết kịp thời; việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đất đai để mở mang nhà xưởng, hạng mục công trình của các HTX còn khó khăn.

- Năng lực sản xuất kinh doanh của hợp tác xã còn yếu, thiếu tính liên doanh, liên kết giữa các HTX cũng như với các doanh nghiệp. Cơ sở vật chất, nguồn vốn của các hợp tác xã còn hạn chế, trình độ cán bộ quản lý HTX chưa cao. Tốc độ phát triển của khu vực KTTT, HTX còn hạn chế, nhiều HTX hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

- Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở nhiều cấp, nhiều ngành còn bất cập, thiếu cán bộ chuyên trách; nhận thức của các thành viên HTX và trách nhiệm của cán bộ quản lý còn chưa cao, năng lực còn hạn chế.

2. Định hướng chung về phát triển KTTT, HTX

Khuyến khích phát triển KTTT trong các ngành nghề, lĩnh vực có tiềm năng và thế mạnh của tỉnh như nông nghiệp, công nghiệp chế biến từ sản phẩm nông nghiệp, ưu tiên xây dựng các mô hình HTX gắn với chuỗi giá trị, liên kết các HTX và các thành phần kinh tế khác, chương trình OCOP, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới,... Hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả, nhiều thành viên, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng.

3. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT mà nòng cốt là các HTX; vận động các HTX kết nạp nhiều thành viên mới, các tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX; thu hút nguồn vốn góp tạo nguồn lực đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

- Phát triển các mô hình KTTT, HTX bền vững hoạt động hiệu quả gắn với tiềm năng, thế mạnh và các sản phẩm chủ lực của địa phương. Tập trung phát triển nâng cao chất lượng các HTX trọng điểm, các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm, trở thành kiểu mẫu để nhân rộng mô hình; phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và cải thiện đời sống thành viên; phát triển thành viên thông qua thu hút ngày càng nhiều người dân, hộ kinh tế cá thể và tổ chức tham gia KTTT, HTX.

- Nâng cao vai trò, nội lực của tổ chức KTTT, HTX; mở rộng liên kết, hợp tác nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lực hiện có. Khuyến khích thành lập HTX kiểu mới phù hợp với phát triển du lịch, vùng nguyên liệu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thúc đẩy và tạo điều kiện để các HTX phát triển liên kết hình thành chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với khu vực KTTT, HTX; xây dựng môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, bảo đảm lợi ích hợp pháp của tổ chức KTTT, HTX và các thành viên.

4. Một số chỉ tiêu cụ thể năm 2027

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2026 và tình hình thực tế, tỉnh xây dựng một số chỉ tiêu phát triển KTTT, HTX năm 2027 như sau:

- Tiếp tục củng cố, đẩy mạnh hoạt động hiệu quả của các HTX hiện có. Đến cuối năm 2027, toàn tỉnh có khoảng 900 HTX với 302.628 thành viên, 50 HTX thành lập mới; có 05 LH HTX; có 1.160 THT; doanh thu bình quân một HTX đạt 3,75 tỷ đồng/năm; Số HTX được giải thể 20 HTX.

- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp đạt 49%, số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học đạt 35%.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến cuối năm 2027 cả tỉnh đạt 16% trở lên HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và HTX, phấn đấu có khoảng 37% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Đẩy mạnh công tác giải thể các HTX ngưng hoạt động chờ giải thể, kể cả các HTX chưa chuyển đổi.

5. Các giải pháp phát triển KTTT, HTX năm 2027

a) Nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

- Các cấp, các ngành tiếp tục tuyên truyền Luật HTX số 17/2023/QH15 ngày 20 tháng 6 năm 2023; Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới; Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026–2030; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác của Trung ương và của tỉnh về phát triển KTTT, HTX, nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân đối với phát triển KTTT.

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, đa dạng các hình thức vận động một cách hiệu quả, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng. Tập trung đầu tư cho công tác đào tạo, đổi mới hoạt động đào tạo chuyển từ lý thuyết sang thực tế tại các mô hình hoạt động có hiệu quả trên cả nước để trực tiếp học tập kinh nghiệm, cách làm.

b) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật và chính sách hỗ trợ phát triển KTTT

- Tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo đúng quy định, phù hợp thực tế. Đồng thời, phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm, tự vươn lên của HTX, tránh sự ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Tiếp tục huy động, tranh thủ mọi nguồn lực từ lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nước tham gia thúc đẩy phát triển KTTT; thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, Chương trình mỗi xã một sản phẩm, các chương trình, dự án về phát triển kinh tế - xã hội khác.

- Phát huy hiệu quả hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh, tranh thủ vốn từ hệ thống Quỹ hỗ trợ phát triển HTX ở Trung ương nhằm huy động, hỗ trợ vốn cho HTX đầu tư phát triển.

- Triển khai có hiệu quả chính sách ưu đãi về đất đai đối với HTX, đặc biệt là HTX nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho HTX thuê đất ổn định, lâu dài, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích HTX nông nghiệp tập trung, tích tụ đất đai; hình thành vùng nguyên liệu tập trung, quy mô đủ lớn, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

c) Hoàn thiện và nâng cao năng lực cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến KTTT

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, đặc biệt là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, HTX. củng cố và tăng cường vai trò, trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTT trên cơ sở đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ cả về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu sát cơ sở và nhiệt tình với phong trào KTTT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển KTTT các cấp. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo hàng năm, qua đó kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý.

- Xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể. Đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch nội dung, giải pháp phát triển kinh tế tập thể của từng địa phương, từng ngành, các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch hàng năm của tỉnh và các chủ trương của cấp trên liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể.

d) Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTTT

- Tiếp tục tổ chức, củng cố lại hoạt động của các HTX theo đúng bản chất của HTX kiểu mới. Phát huy vai trò làm chủ của thành viên. Giải quyết dứt điểm những HTX tồn tại hình thức, ngưng hoạt động thời gian dài, xử lý dứt điểm nợ tồn đọng, hạn chế phát sinh nợ mới.

- Tăng cường hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh, quảng bá sản phẩm, từ đó tăng cơ hội liên kết, hợp tác giữa HTX với doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới, hoạt động hiệu quả. Thực hiện tốt công tác đánh giá và kịp thời tôn vinh, khen thưởng nhằm khích lệ các HTX vươn lên.

d) Tư vấn, hỗ trợ các tổ chức KTTT ứng dụng thành tựu khoa học, kỹ thuật tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực KTTT

- Tổ chức đặt hàng, xác định, tuyển chọn các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; hướng dẫn, tư vấn và hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để xây dựng và đăng ký nhãn hiệu tập thể cho các hợp tác xã; chủ động giới thiệu, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, giúp nâng cao năng suất lao động, chất lượng hàng hóa, dịch vụ.

- Thông qua các chương trình, mô hình, dự án của các cấp để tạo điều kiện cho các hợp tác xã đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị để tiếp cận, chuyển giao, tiếp nhận khoa học, kỹ thuật mới, tiên tiến vào sản xuất, nhất là công nghệ liên quan tới quy trình sản xuất giống, công nghệ về sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm; đồng thời khuyến khích các hợp tác xã chủ động học hỏi, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, thực hiện sản xuất theo quy trình VietGAP, hữu cơ theo hướng tiết kiệm và sử dụng nguồn lực đầu vào hợp lý, hiệu quả nhằm giảm chi phí, tăng năng suất, chất lượng an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

- Từng bước hướng dẫn, hỗ trợ các hoạt động chuyển đổi số trong hợp tác xã. Trong đó, tập trung vào các hoạt động như số hóa quản trị, tự động hóa sản xuất (IoT, AI) và ứng dụng thương mại điện tử để mở rộng thị trường...

- Thúc đẩy đầu tư chế biến, bảo quản sau thu hoạch, phát triển sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và phát thải thấp nhằm nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực HTX thông qua đào tạo về quản trị, tài chính, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, sản xuất xanh và quản trị rủi ro; khuyến khích thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tham gia làm việc tại HTX.

e) Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho sản phẩm nông nghiệp, hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm truyền thống của các liên hiệp HTX, HTX, tổ hợp tác, nông dân

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu, dự báo nhu cầu thị trường, tư vấn cho các HTX để có thể sản xuất theo đúng nhu cầu người tiêu dùng.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại và tiêu thụ thông qua hỗ trợ thiết kế logo, bao bì và các ấn phẩm quảng bá khác giúp các HTX có được nhãn hiệu hàng hóa uy tín, tạo vị thế vững chắc và mở rộng thị trường.

- Từng bước hướng dẫn các HTX ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh, giảm chi phí marketing truyền thống, cung cấp đầy đủ thông tin cho khách hàng một cách nhanh chóng và từ đó tăng cường cơ hội liên kết, hợp tác với các

doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ đưa HTX, tổ hợp tác tham gia các hội chợ, hội thi, triển lãm để quảng bá và đưa sản phẩm đến nhiều đối tượng tiêu dùng.

g) Thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa HTX nông nghiệp với các doanh nghiệp

- Đẩy mạnh liên kết, đặc biệt là liên kết chuỗi giữa HTX với doanh nghiệp và nông dân, trong đó HTX làm nòng cốt để tổ chức thực hiện liên kết. Triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ các HTX xây dựng dự án/kế hoạch liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản; hướng dẫn đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc đối với nông sản chủ lực tại địa phương.

- Khuyến khích HTX nông nghiệp phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, trong đó tập trung phát triển các ngành hàng, sản phẩm và ưu tiên thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

h) Phát huy vai trò của Liên minh HTX tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT, HTX

- Tăng cường trách nhiệm của Liên minh HTX tỉnh với vai trò nòng cốt trong phát triển KTTT, HTX; là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; thống nhất về tổ chức và hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động. Hình thành mạng lưới tổ chức tư vấn, hỗ trợ các HTX thành lập mới, xây dựng và quản trị sản xuất, kinh doanh.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức hội, hiệp hội khác tăng cường vai trò trong việc vận động quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia phát triển KTTT, HTX và thực hiện các quy định pháp luật về KTTT; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển KTTT, HTX.

i) Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thúc đẩy phát triển KTTT

- Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức KTTT tham gia giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ trong và ngoài nước; tham gia các phiên chợ hàng Việt, chương trình kết nối cung cầu giữa các nhà sản xuất, các cơ sở sản xuất hàng nông sản trên địa bàn với các doanh nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị nhằm giới thiệu, hỗ trợ, giúp các cơ sở sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

- Tranh thủ và phối hợp với các bộ, ngành để huy động các nguồn lực đầu tư, không ngừng nâng cao năng lực cho khu vực KTTT, HTX; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin trên các trang thông tin điện tử của các đơn vị; hỗ trợ các HTX tiếp cận thị trường trong nước, ngoài nước, tìm đối tác, thúc đẩy đầu tư, liên doanh liên kết, chuyển giao công nghệ, tăng cường công tác xúc tiến thương mại...

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT, HTX, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, các tỉnh trong nước có phong trào HTX mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ kỹ thuật phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực HTX. Thành lập và nâng cao năng lực cơ cấu trợ giúp tổ chức HTX.

Trên đây là kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2027 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Hội, đoàn thể;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, N2.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp

